

KẾ HOẠCH

**Nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền
Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh
thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới**

Căn cứ Kế hoạch số 177-KH/TU, ngày 27/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (viết tắt là *Kết luận số 149-KL/TW*), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thống nhất nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân số trong tình hình mới, tạo chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trong hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu, các cấp để thực hiện tốt Kết luận số 149-KL/TW và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới.

2. Giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức hiệu quả việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Kết luận số 149-KL/TW phù hợp với từng đối tượng, từng cấp, từng ngành giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân nắm vững những quan điểm, nội dung cơ bản của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

3. Triển khai nghiêm túc, kịp thời, sâu rộng, bảo đảm chất lượng, hiệu quả việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị; thực hiện công tác tuyên truyền thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm và đa dạng về hình thức; tận dụng lợi thế của các nền tảng số; nội dung thông tin tuyên truyền phải đầy đủ, cập nhật, nhấn mạnh các quan điểm nhất quán của Nghị quyết số 21-NQ/TW, đồng thời thể hiện rõ những điểm mới của Kết luận số 149-KL/TW.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các quan điểm chỉ đạo về công tác dân số trong tình hình mới của Nghị quyết số 21-NQ/TW, nhất là quan điểm: Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của

sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Trọng tâm về chính sách dân số là dân số và phát triển. Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững.

- Chính sách dân số phải bảo đảm cân bằng, hài hòa giữa quyền và nghĩa vụ của người dân. Đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển. Trong quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính phải củng cố tổ chức bộ máy làm công tác dân số, đảm bảo thống nhất, liên tục, nâng cao hiệu quả công tác dân số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, trong đó nhấn mạnh mục tiêu: “Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội”; “Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội”.

2. Những nội dung chính của Kết luận số 149-KL/TW, bao gồm: Những kết quả đạt được và hạn chế, tồn tại sau hơn 07 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh việc thực hiện công tác dân số trong tình hình mới, tập trung vào một số nội dung:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số; phát huy vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyên trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Đưa nội dung công tác dân số vào trong nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy đảng, chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, địa phương, đơn vị. Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp.

- Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số; sử dụng truyền thông số và mạng xã hội để chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới người dân để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và ban hành Luật Dân số; sửa đổi, bổ sung quy định về số con được sinh phù hợp với quan điểm về dân số và phát triển; sửa đổi, bổ sung quy định về xử lý vi phạm chính sách dân số, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các cặp vợ chồng và cá nhân sinh đủ hai con, ưu tiên và chú trọng đối với các địa bàn có mức sinh thấp, dân tộc ít người; các chính sách nhằm duy trì tỷ suất sinh thay thế; thu hẹp khoảng cách mất cân bằng giới tính khi sinh để sớm

đưa về mức cân bằng tự nhiên; xây dựng và ban hành các chính sách chăm sóc sức khỏe người cao tuổi để tăng tuổi thọ bình quân, tăng số năm sống khỏe mạnh, bảo đảm thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số; chính sách hỗ trợ cho phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi, chính sách việc làm, trợ cấp, hỗ trợ cho người lao động sinh con và nuôi con nhỏ.

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về công tác dân số như: Đẩy mạnh, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành lão khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, cộng tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người dân; công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuẩn hóa đội ngũ làm công tác dân số; mở rộng hợp tác quốc tế; hoàn thiện việc xây dựng, kết nối liên thông, thống nhất đồng bộ dữ liệu về con người; xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.

3. Nêu bật ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của công tác dân số trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng cho yêu cầu đất nước ta bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, với thế và lực mới. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới.

4. Phê phán, đấu tranh các hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực liên quan tới việc lợi dụng tổ chức thực hiện công tác dân số trong tình hình mới; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, chống phá chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số.

5. Trong quá trình nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Kết luận số 149-KL/TW cần tiếp tục quán triệt các nội dung Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

III. HÌNH THỨC, BIỆN PHÁP TUYÊN TRUYỀN

1. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về dân số và phát triển trên báo chí, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương.

2. Tuyên truyền thông qua các ấn phẩm như bản tin, thông báo nội bộ, tài liệu, sách, tờ rơi, tờ gấp... với nội dung phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

3. Tổ chức sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật, sân khấu hóa tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số và phát triển qua hội thảo, tọa đàm, cuộc thi, hội thi tìm hiểu kiến thức về công tác dân số và phát triển.

4. Phát huy vai trò của báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp và qua hệ thống thông tin cơ sở như loa phát thanh, đội truyền thông lưu động.

5. Xây dựng các biểu ngữ, khẩu hiệu, băng rôn, pano, áp phích đặt tại các điểm công cộng, nơi đông dân cư, cơ quan, nhà sinh hoạt cộng đồng... với thông điệp phù hợp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân (*việc nghiên cứu, học tập, quán triệt hoàn thành trước tháng 6 năm 2025*).

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương, cơ quan, đơn vị nhằm tạo bước phát triển mạnh mẽ trong công tác dân số và phát triển trên địa bàn huyện; hàng năm tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin truyền thông thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về công tác dân số trong tình hình mới” trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân hiểu và thực hiện hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- UBND huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy, BTG&DVHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đa Cát K' Hương